TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2020
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 525/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXX ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1963; địa chỉ: Tổ 9, ấp Ninh Hiệp, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Văn Thị L, sinh năm: 1959; địa chỉ: Tổ 9, ấp Ninh Hiệp, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn ngày 29 tháng 9 năm 2020, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Thành C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1997 cho đến nay, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2017 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã nhau, không tin tưởng nhau trong tình cảm, tiền bạc. Ông đi làm bà L không cho, ghen tuông, quậy phá còn báo với

Công an xã Bàu Năng làm việc. Hiện nay ông bà không còn tình cảm vợ chồng nên xin ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Văn Thành L, sinh ngày: 10-4-1999. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 10 năm 2020 và quá trình tố tụng bị đơn bà Văn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1997 cho đến nay, không đăng ký kết hôn. Bà và ông C sống hạnh phúc đến tháng 5-2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có người phụ nữ khác. Bà bắt gặp và báo với C an xã Bàu Năng làm việc nên ông C bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không về. Ông C xin ly hôn bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung tên là Nguyễn Văn Thành L, sinh ngày: 10-4-1999. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 14, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông C với bà L; Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Văn Thành L, sinh ngày: 10-4-1999. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông C, bà L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông C, bà L tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1997 cho đến nay không đăng ký kết hôn. Ông bà sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, sống không tin tưởng nhau trong tiền bạc, tình cảm. Ông C thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Bà L cũng thống nhất vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng lý do ông C quen người phụ nữ khác. Bà bắt gặp nên báo với Công an xã Bàu Năng làm việc nên ông C bỏ đi từ đó cho đến nay không về nhà. Ông C xin ly hôn bà đồng ý ly hôn. Do ông bà sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các Điều 14, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ của ông bà là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Văn Thành L, sinh ngày: 10-4-1999. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[6] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông C là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Thành C với bà Văn Thị L là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Văn Thành L, sinh ngày: 10-4-1999. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thành C phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện ông C đã nộp theo biên lai thu số 0005036 ngày 02-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ông C đã nộp xong án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Huyện Dương Minh Châu;
- CCTHADS. Huyện Dương Minh Châu;
- UBND. xã Bàu Năng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng